TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tăng Ngọc Châu

Bà Trần Thị Tuyết Ngọc

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 184/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 363/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 293/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Ngọc C, sinh năm 1983 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 4 năm 2023 và tại đơn xin vắng mặt ngày 11/10/2023, nguyên đơn bà Mai Ngọc C trình bày: Bà Mai Ngọc C và ông Nguyễn Việt T xây dựng hôn nhân vào năm 2006 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63 ngày 22/10/2007. Trong thời gian sống chung, bà Mai Ngọc C và ông Nguyễn Việt T có một người con chung là cháu Nguyễn Duy P, sinh ngày

01/6/2008. Hiện đang sống chung với bà Mai Ngọc C. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời gian chung sống, giữa bà Mai Ngọc C và ông Nguyễn Việt T thường xuyên phát mâu thuẫn, cãi vả với nhau do bà Mai Ngọc C và ông Nguyễn Việt T tính tình không hòa hợp, quan điểm sống không tương đồng. Nguyên nhân chính do ông Nguyễn Việt T không quan tâm, chăm sóc vợ con dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc nên giữa bà Mai Ngọc C và ông Nguyễn Việt T đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay bà Mai Ngọc C yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Việt T. Khi ly hôn về con chung bà Mai Ngọc C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Duy P, sinh ngày 01/6/2008 và bà Mai Ngọc C yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, bà Mai Ngọc C không còn yêu cầu nào khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Mai Ngọc C thì ông Nguyễn Việt T đã được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập ông Nguyễn Việt T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Nguyễn Việt T không đến Toà án mà vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử và cũng không có văn bản gởi cho Tòa án biết về ý kiến yêu cầu của ông Nguyễn Việt T đối với yêu cầu khởi kiện của bà Mai Ngọc C. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà Mai Ngọc C cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Ngọc C đối với ông Nguyễn Việt T. Về con chung, giao cháu Nguyễn Duy P, sinh ngày 01/6/2008 cho bà Mai Ngọc C tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Ông Nguyễn Việt T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật; Ông Nguyễn Việt T có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con, không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung, không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí, bà Mai Ngọc C phải chịu 300.000 đồng và ông Nguyễn Việt T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Mai Ngọc C khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con đối với ông Nguyễn Việt T và hiện nay ông Nguyễn Việt T cư trú tại ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Việt T đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải hai lần nhưng đều vắng mặt nên vụ án không hòa giải được, phải đưa ra xét xử. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho ông Nguyễn Việt T, nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Việt T vẫn vắng mặt không có lý do, còn bà Mai Ngọc C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Mai Ngọc C và ông Nguyễn Việt T.

[2] Về nội dung: Bà Mai Ngọc C và ông Nguyễn Việt T chung sống có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63 ngày 22/10/2007 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Mai Ngọc C, Hội đồng xét xử thấy rằng, bà Mai Ngọc C yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Việt T do tính tình không hòa hợp, quan điểm sống không tương đồng và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà Mai Ngọc C và ông Nguyễn Việt T đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay không có biện pháp gì hàn gắn. Trong khi đó, mặc dù biết rõ Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên đang thụ lý, giải quyết yêu cầu xin ly hôn của bà Mai Ngọc C đối với ông Nguyễn Việt T và ông Nguyễn Việt T đã được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên nhiều lần triệu tập đến Tòa án để hòa giải nhưng ông Nguyễn Việt T có thái độ bỏ mặc, không thể hiện thiện chí và mong muốn được hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Việt T với bà Mai Ngọc C. Từ đó, có căn cứ khẳng định tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà Mai Ngọc C và ông Nguyễn Việt T đã phát sinh trầm trọng, đời sống chung đã không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Ngọc C đối với ông Nguyễn Việt T, cho bà Mai Ngọc C được ly hôn ông Nguyễn Việt T.

[4] Về con chung, Sau khi ly hôn, bà Mai Ngọc C yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Duy P, sinh ngày 01/6/2008 đến tuổi trưởng thành và bà Mai Ngọc C yêu cầu ông Nguyễn Việt T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Xét thấy, tại biên bản lấy lời

khai ngày 07/12/2023 của cháu Nguyễn Duy P, sinh ngày 01/6/2008 thì cháu Nguyễn Duy P có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Mai Ngọc C, khi bà Mai Ngọc C và ông Nguyễn Việt T ly hôn. Hiện tại, cháu Nguyễn Duy P đang sống chung với bà Mai Ngọc C. Do đó, không nhất thiết thay đổi môi trường sinh sống của cháu Nguyễn Duy P nên cần thiết giao cháu Nguyễn Duy P cho bà Mai Ngọc C nuôi dưỡng và đúng theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Duy P. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà Mai Ngọc C, giao cháu Nguyễn Duy P cho bà Mai Ngọc C tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bà Mai Ngọc C yêu cầu ông Nguyễn Việt T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy khi giao con chưa thành niên cho người cha hay người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét đánh giá thật khách quan, đảm bảo về quyền lợi chính đáng của con vì việc nuôi và chăm sóc con vừa là quyền nhưng cũng vừa là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Việc bà Mai Ngọc C yêu cầu ông Nguyễn Việt T cấp dưỡng nuôi con theo quy định là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Việt T cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Duy P mỗi tháng 900.000 đồng cho đến khi cháu Nguyễn Duy P đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Việt T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mai Ngọc C xác định không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, bà Mai Ngọc C phải nộp 300.000 đồng; bà Mai Ngọc C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010374 ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên nên được chuyển thu án phí.

[7] Về án phí cấp dưỡng: Ông Nguyễn Việt T phải chịu 300.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên

[8] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A của Danh mục án phí, lệ

phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016):

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Ngọc C đối với ông Nguyễn Việt T. Cho ly hôn giữa bà Mai Ngọc C với ông Nguyễn Việt T.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Duy P, sinh ngày 01/6/2008 cho bà Mai Ngọc C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Việt T có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Duy P, sinh ngày 01/6/2008 mỗi tháng 900.000 đồng cho đến khi cháu Nguyễn Duy P, sinh ngày 01/6/2008 đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Việt T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, bà Mai Ngọc C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Mai Ngọc C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010374 ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, được chuyển thu án phí.

Ông Nguyễn Việt T phải chịu 300.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- THADS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã Tham Đôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Toàn